

Số: 13/VPHH

**Kính gửi:**

- Phó Thủ tướng Lê Thành Long
- Văn phòng chính phủ
- Bộ Trưởng Bộ Y tế, Bộ Trưởng Bộ Nông Nghiệp & Môi trường, Bộ Trưởng Bộ Công Thương
- Ban Nghiên cứu phát triển kinh tế tư nhân

**Về việc:** Góp ý vướng mắc trong triển khai Nghị định 46/2026/NĐ-CP và Nghị quyết 66.13/2026/NQ-CP

**Hiệp Hội Doanh Nghiệp Dịch Vụ Logistics Việt Nam (VLA)** xin gửi lời chào các Quý Cơ quan Hữu Quan; Chúng tôi chân thành cảm ơn hợp tác và hỗ trợ của các Quý Cơ Quan trong suốt thời gian vừa qua. Tuy nhiên trong vấn đề triển khai thực hiện Nghị định 46/2026/NĐ-CP và Nghị quyết 66.13/2026/NQ-CP đang có nhiều vướng mắc; Hiệp Hội VLA xin gửi đến các cơ quan hữu quan các đóng góp như dưới đây:

**I. BỐI CẢNH VÀ MỤC TIÊU**

Nghị định 46/2026/NĐ-CP và Nghị quyết 66.13/2026/NQ-CP được Chính phủ ban hành trong bối cảnh Chính phủ tập trung tăng cường quản lý nhằm bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng, tạo môi trường sản xuất, kinh doanh minh bạch và lành mạnh đối với thực phẩm, phù hợp với các Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và thực tiễn tiêu dùng hiện đại. Việc triển khai đồng thời các văn bản này tạo nên một giai đoạn chuyển đổi pháp lý sâu rộng, với trọng tâm là siết chặt trách nhiệm quản lý về ATTP và chất lượng sản phẩm; chuẩn hóa các thủ tục công bố và kiểm tra; đồng thời bảo đảm bảo vệ người tiêu dùng trước các sản phẩm có rủi ro về an toàn và chất lượng

**II. VƯỚNG MẮC THỰC TIỄN**

**1. Vướng mắc đối với nhóm nguyên liệu nhập khẩu phục vụ sản xuất nội bộ:**

Trong quá trình triển khai, nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn do sự chưa tương thích giữa nghĩa vụ kiểm tra ATTP và nghĩa vụ công bố hồ sơ pháp lý, đặc biệt đối với nhóm nguyên liệu nhập khẩu phục vụ sản xuất nội bộ. Doanh nghiệp buộc phải kiểm tra ATTP nhưng lại chưa có đầy đủ cơ sở pháp lý để thực hiện thủ tục kiểm tra theo quy định hiện hành.

**1.1 Thay đổi về quy định:**

Theo Khoản 2, Điều 4 Nghị định 15/2018/NĐ-CP: “*Sản phẩm, nguyên liệu sản xuất, nhập khẩu chỉ dùng để sản xuất, gia công hàng xuất khẩu hoặc phục vụ cho việc sản xuất nội bộ của tổ chức, cá nhân không tiêu thụ tại thị trường trong nước được miễn thực hiện thủ tục tự công bố sản phẩm.*”

Theo Khoản 2, Điều 4 Nghị định 15/2018/NĐ-CP: “*Sản phẩm, nguyên liệu sản xuất, nhập khẩu chỉ dùng để sản xuất, gia công hàng xuất khẩu hoặc phục vụ cho việc sản xuất nội bộ của tổ chức, cá nhân không tiêu thụ tại thị trường trong nước được miễn thực hiện thủ tục tự công bố sản phẩm.*” và Khoản 7, Điều 13 Nghị định 15/2018/NĐ-CP: “*Sản phẩm, nguyên liệu sản xuất, nhập khẩu chỉ dùng để sản xuất, gia công hàng xuất khẩu hoặc phục vụ cho việc sản xuất nội bộ của tổ chức, cá nhân không tiêu thụ tại thị trường trong nước.*”

Theo đó, các trường hợp sản phẩm, nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất, gia công, phục vụ cho việc sản xuất nội bộ được miễn tự công bố và miễn thực hiện kiểm tra nhà nước về ATTP khi nhập khẩu.

Tuy nhiên, theo Điều 19 Nghị định 46/2026/NĐ-CP, phạm vi được miễn kiểm tra ATTP khi nhập khẩu đã bị thu hẹp đáng kể. Đáng chú ý: Sản phẩm, nguyên liệu nhập khẩu chỉ phục vụ sản xuất nội bộ cho tiêu dùng trong nước không còn thuộc diện được miễn kiểm tra ATTP như trước đây theo Nghị định 15/2018/NĐ-CP, mà chỉ giới hạn ở “Sản phẩm, nguyên liệu nhập khẩu chỉ dùng để gia công, sản xuất hàng xuất khẩu.”

➔ Điều này đồng nghĩa từ một cơ chế “được miễn hoàn toàn”, chuyển sang bắt buộc kiểm tra ATTP ngay khi Nghị định có hiệu lực.

## **1.2 Sự chưa tương thích giữa nghĩa vụ kiểm tra ATTP và nghĩa vụ công bố**

### **▪ Quy định về miễn công bố theo Nghị quyết 66.13/2026/NQ-CP**

Theo Khoản 2 Điều 5 Nghị quyết 66.13/2026/NQ-CP, nhóm: “*Nguyên liệu, bán thành phẩm sản xuất nhập khẩu (sản phẩm ban đầu) chỉ dùng để phục vụ cho việc sản xuất của tổ chức, cá nhân nhập khẩu sản phẩm ban đầu và không tiêu thụ sản phẩm ban đầu tại thị trường trong nước*” được miễn thực hiện thủ tục Công bố tiêu chuẩn áp dụng.

### **▪ Trạng thái pháp lý tổng hợp**

Khi áp dụng đồng thời Nghị định 46/2026/NĐ-CP và Nghị quyết 66.13/2026/NQ-CP, nhóm nguyên liệu phục vụ sản xuất nội bộ rơi vào trạng thái:

- Được miễn công bố tiêu chuẩn áp dụng (theo Nghị quyết 66.13/2026/NQ-CP);
- Không có quy định miễn công bố hợp quy, nên được hiểu là phải thực hiện nếu thuộc Trường hợp đăng ký bản công bố hợp quy
- Không được miễn kiểm tra ATTP khi nhập khẩu (theo Nghị định 46/2026/NĐ-CP)

Sự kết hợp này dẫn đến xung đột thực thi, khi nghĩa vụ kiểm tra vẫn tồn tại nhưng cơ sở hồ sơ công bố lại chưa thể hoàn thiện đồng thời.

### **▪ Điểm nghẽn pháp lý trong thực tiễn triển khai**

Trong thực tiễn yêu cầu tại Điều 24, Điều 25, Điều 26 Nghị định 46/2026/NĐ-CP, kiểm tra ATTP luôn phải dựa trên cơ sở: “*Hồ sơ công bố hợp quy đối với sản phẩm thuộc diện công bố hợp quy; Hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với sản phẩm thuộc diện công bố tiêu chuẩn áp dụng; hồ*

sơ đăng ký bản công bố sản phẩm đối với sản phẩm thuộc diện đăng ký bản công bố sản phẩm (Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm, bản công bố sản phẩm, nhãn, bản tiêu chuẩn sản phẩm); bản tiêu chuẩn sản phẩm đối với sản phẩm không thuộc diện công bố hợp quy, công bố tiêu chuẩn áp dụng và đăng ký bản công bố sản phẩm.”

Như vậy, đối với nguyên liệu sản xuất nội bộ, phát sinh hai tình huống không thể xử lý đồng thời:

- ⇒ Đối với nhóm nguyên liệu sản xuất nội bộ thuộc nhóm hàng Công bố Hợp quy sẽ rơi vào tình trạng không tồn tại “đầu vào pháp lý” ngay lập tức để cơ quan kiểm tra có căn cứ tiếp nhận và thẩm định hồ sơ vì không thể thực hiện Công bố hợp quy ngay.
- ⇒ Đối với nhóm nguyên liệu sản xuất nội bộ thuộc phạm vi được miễn Công bố tiêu chuẩn áp dụng, việc sử dụng “Bản tiêu chuẩn sản phẩm” được hiểu là Tiêu chuẩn nhà sản xuất vẫn chưa được sự thống nhất tiếp nhận từ cơ quan quản lý nhà nước tại thời điểm hiện hành, vì các cơ quan kiểm tra nhà nước đang khuyến nghị doanh nghiệp vẫn phải thực hiện “Công bố hợp quy” đối với nhóm nguyên liệu sản xuất này.

**Hai tình huống trên dẫn đến hệ quả:** Doanh nghiệp nhập khẩu nguyên liệu phục vụ sản xuất nội bộ khó khăn tuân thủ đầy đủ ngay quy định pháp luật hiện hành, , không xuất phát từ ý thức tuân thủ hay năng lực của doanh nghiệp

## **2. Vướng mắc đối với nhóm hàng thực phẩm thuộc diện kiểm dịch và ATTP**

Bên cạnh các vướng mắc đã nêu, đối với nhóm hàng thực phẩm có nguồn gốc động vật, thực vật thuộc diện kiểm dịch thú y hoặc kiểm dịch thực vật, Hiệp hội VLA nhận thấy phát sinh thêm các khó khăn mang tính hệ thống trong quá trình thực thi.

Theo quy định hiện hành, Khoản 6, Điều 25: *Đối với mặt hàng nhập khẩu vừa thuộc đối tượng phải thực hiện kiểm tra nhà nước về ATTP, vừa thuộc đối tượng phải thực hiện kiểm dịch theo quy định của pháp luật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền được Bộ Nông nghiệp và Môi trường giao nhiệm vụ thực hiện đồng thời kiểm tra nhà nước ATTP và kiểm dịch.*

Trong thực tiễn triển khai, hiện chưa có quy định hoặc hướng dẫn thống nhất về việc sử dụng mẫu đã lấy cho kiểm dịch thú y hoặc kiểm dịch thực vật làm căn cứ cho kiểm tra ATTP, hay phải thực hiện lấy mẫu riêng biệt cho từng mục đích quản lý vì các chỉ tiêu xét nghiệm là hoàn toàn khác biệt. Điều này dẫn đến nguy cơ lấy mẫu trùng lặp, gia tăng chi phí và kéo dài thời gian thông quan. Đáng chú ý, cơ chế quản lý rủi ro giữa hai hệ thống hiện chưa được đồng bộ. Trong khi kiểm dịch thú y áp dụng tần suất lấy mẫu theo nguyên tắc quản lý rủi ro (5 lô lấy mẫu 1 lô đối với nhóm nguy cơ thấp), thì kiểm tra ATTP lại áp dụng cơ chế lấy mẫu 3 lô liên tiếp theo Phương thức kiểm tra thông thường. Hiện chưa có quy định làm rõ việc áp dụng cơ chế đăng ký và lấy mẫu chung đối với nhóm hàng thực phẩm thuộc diện kiểm dịch hay sẽ tách bạch kiểm dịch riêng, ATTP riêng. Và việc quản lý theo Bộ Ban Ngành sẽ theo Tên sản phẩm/nhóm sản phẩm trong phụ lục II, Nghị định

46/2026/NĐ-CP hay còn dẫn chiếu các Danh mục hàng hóa nhóm 2 quản lý ATTP theo Mã HS của từng Bộ.

### III. CÁC TÁC ĐỘNG THỰC TIỄN ĐẾN DOANH NGHIỆP VÀ HỆ THỐNG

#### 1. Áp lực ngắn hạn

- Nguyên liệu nhập khẩu cho sản xuất nội bộ chiếm tỷ trọng lớn. Việc chuyển từ “miễn hoàn toàn” sang “kiểm tra bắt buộc” đã làm gián đoạn kế hoạch sản xuất; tăng thời gian thông quan; phát sinh chi phí lưu kho, lưu bãi và đặc biệt nghiêm trọng đối với các nhà máy sản xuất theo chuỗi toàn cầu, áp dụng mô hình sản xuất với tồn kho thấp và phụ thuộc vào tiến độ nhập khẩu nguyên liệu.

Việc không có hồ sơ công bố ngay tại giai đoạn này khiến doanh nghiệp sản xuất không thể đăng ký kiểm tra ATTP, không thể thông quan hàng hóa kịp thời, đặc biệt cần đưa vào sản xuất lưu thông ngay giai đoạn trước Tết nguyên đán : Thực trạng cho đến cuối ngày 02/02/2026, Hiệp hội VLA ghi nhận , hàng hóa nguyên vật liệu thực phẩm để sản xuất sản phẩm tiêu dùng trong nước của các doanh nghiệp trong nhiều ngành nước giải khát, rượu bia, bánh kẹo...đều vẫn đang đình trệ ( do điểm nghẽn pháp lý II.1.2 nêu trên), không thể khai báo hải quan từ 29/01/2026; do không thể thực hiện theo phụ lục II- ND 46/2026/ ND-CP

- Ngay cả khi điểm nghẽn II.1.2 nêu trên được tháo gỡ: các doanh nghiệp nhập khẩu nguyên liệu sản xuất thực phẩm tiêu dùng trong nước, nếu hàng hóa thuộc diện có Quy chuẩn Việt nam ( theo ND 15/2018/ND-CP được miễn thủ tục công bố/tự công bố); sẽ phải thực hiện Công bố hợp quy ( với khung thời gian “10 ngày kể từ khi nộp hồ sơ”- theo Điều 5) trước khi được thực hiện bước tiếp theo là kiểm tra nhà nước về ATTP (thêm 3-11 ngày làm việc): như vậy sẽ mất khoảng tối thiểu 25 ngày cho các thủ tục này ( ngay trước tết nguyên đán), sau đó mới được đưa vào sản xuất sẽ gây hậu quả rất lớn
- Chưa có nhiều các cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước và cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng đạt yêu cầu, để đáp ứng ngay lập tức số lượng hàng hóa cần kiểm tra tồn đọng ở cảng từ ngày Nghị định 46/2026/ND-CP và Nghị quyết 66.13/2026/NQ-CP có hiệu lực cho đến thời điểm này, khi cao điểm hàng tết đang cận kề, dồn ứ: Thực trạng từ 29/01/2026- đến ngày 2/2/2026: các cơ quan chính đang thực hiện kiểm tra VSATTP ( Quatest 3, Viện Kiểm nghiệm VSATTP, Vinacontrol...) đã đồng loạt thông báo ngừng tiếp nhận hồ sơ kiểm tra VSATTP
- Chưa có cơ chế chuyển tiếp cho phương pháp kiểm tra ATTP nên bị tạm dừng toàn bộ chuỗi nhập khẩu và cung ứng ở thời điểm hiện tại vì tất cả doanh nghiệp, tất cả mặt hàng đều yêu cầu phải kiểm tra, lấy mẫu để thực hiện theo Phương thức kiểm tra thông thường tại cùng thời điểm này.

- Do đối tượng buộc phải thực hiện kiểm nghiệm VSATTP tăng vọt theo Nghị định 46/2026/NĐ-CP hàng nhiều lần( trước đây được miễn, nay phải thực hiện kiểm tra): khối lượng công việc tăng với cả yêu cầu nhân lực lấy mẫu kiểm nghiệm, phòng thí nghiệm kiểm nghiệm.. cộng thêm các quy trình kiểm nghiệm theo NĐ 46 là mới , các cơ quan kiểm nghiệm chưa chuẩn bị: việc tắc nghẽn là điều không tránh khỏi
- Đáng chú ý, trong trường hợp không được áp dụng cơ chế tạm giải tỏa hoặc đưa hàng về bảo quản, hàng hóa buộc phải lưu tại cảng trong thời gian chờ kết quả kiểm nghiệm; hoặc nếu được áp dụng, không phải kho nào cũng đã đăng ký kho mang hàng về bảo quản và kho tiêu chuẩn ATTP lẫn tiêu chuẩn vệ sinh thú y tại thời điểm này. Trong giai đoạn cao điểm nhập khẩu như thời gian cận tết , nguy cơ kẹt cảng diện rộng là hoàn toàn có thể xảy ra, không chỉ ảnh hưởng đến doanh nghiệp nhập khẩu mà còn tác động dây chuyền đến hệ thống cảng và toàn bộ hệ thống logistics quốc gia.

## 2. Áp lực trung hạn

- Hàng nghìn doanh nghiệp, hàng trăm nghìn sản phẩm phải chuyển đổi nghĩa vụ Tự công bố/Công bố sản phẩm theo hình thức mới trong cùng thời gian nhưng nguồn lực tổ chức chứng nhận, phòng thử nghiệm và nhân sự chuyên môn đều hữu hạn;
- Các khung thời gian mô tả tại điều 25- NĐ 46 về” trình tự kiểm tra nhà nước về ATTP” là hoàn toàn không phù hợp với đặc thù hàng thực phẩm; ngay cả khung thời gian “trong vòng 3 ngày làm việc” của phương thức kiểm tra giảm ( chỉ để kiểm tra hồ sơ) cũng gây tiêu tốn nguồn lực lớn của xã hội, cũng như tạo áp lực lên các kho bãi của các cửa khẩu nhập khẩu ( thường xuyên xảy ra tắc nghẽn các dịp cao điểm).  
Các khung thời gian 7+2 ngày , 9+2 ngày làm việc cho các phương thức kiểm tra thông thường, kiểm tra chặt...sẽ là thách thức không thể vượt qua với toàn hệ thống
- Chúng tôi nhận thấy các chỉ tiêu kiểm tra theo phương thức thông thường và phương thức chặt là tăng lên nhiều , dẫn đến chi phí kiểm nghiệm chi trả của các doanh nghiệp sẽ phải tăng lớn tương ứng
- Thời gian thực tế để doanh nghiệp triển khai hiệu quả đối với nhóm Tự công bố không nằm con số 12 tháng trên giấy tờ mà thực tế chỉ còn 8-10 tháng, sau khi trừ thời gian chờ hướng dẫn và hoàn thiện năng lực hệ thống của tất cả các bên phụ trách liên quan.
- Trong cùng một giai đoạn chuyển tiếp, doanh nghiệp phải đồng thời: chuyển đổi hồ sơ Tự công bố/Công bố hiện hữu; tiếp tục làm hồ sơ cho sản phẩm mới phát sinh phục vụ hoạt động kinh doanh; mở rộng danh mục, thay đổi nhà cung cấp, thay đổi nhãn, công thức, quy cách... Do đó, việc tồn tại nhiều luồng thủ tục pháp lý song song làm gia tăng đáng kể yêu cầu về nhân lực, quy trình và kiểm soát dữ liệu nội bộ trong thời gian tới. Đồng thời theo lộ trình , Luật Vệ sinh ATTP sẽ được thông qua trong vòng 01 năm tiếp theo; nếu có độ

về các quy định hợp chuẩn, hợp quy, Công bố, kiểm tra, ...so với nghị định 46/2026/NĐ-CP, Nghị quyết 66.13/2026/NQ-CP, sẽ là thách thức lớn về cả nguồn lực và thời gian để các thực thể liên quan (bao gồm các cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp) điều chỉnh lại

#### IV. TÓM TẮT KHÓ KHĂN VÀ THÁCH THỨC

1. Khó khăn, ách tắc trong việc áp dụng Nghị định 46/2026/NĐ-CP và NQ 66.13/2026 là **RẤT NGHIÊM TRỌNG**: số liệu các Hải quan của khẩu quốc tế tình hình thông quan trước vào sau ngày 29/01/2026, sau khi các cơ sở kiểm nghiệm, Hải quan áp dụng theo các văn bản này sẽ củng cố, xác nhận quan điểm của Hiệp hội chúng tôi
2. Khó khăn chính không chỉ nằm ở yêu cầu tuân thủ, mà nằm ở khả năng hấp thụ, đáp ứng của toàn bộ hệ thống trong cùng một khung thời gian ngắn, hiệu lực áp dụng ngay;
3. Việc thiếu cơ chế chuyển tiếp phù hợp và hướng dẫn thống nhất đã tạo ra rủi ro gián đoạn chuỗi cung ứng và hoạt động sản xuất;
4. Trong các cơ chế quản lý nhà nước về ATTP tại 02 văn bản nêu trên đều là kiểm tra trước thông quan, chưa có phương thức kiểm tra hậu kiểm mà nghị định 15/2018/NĐ-CP đã áp dụng cho nhiều nhóm hàng hóa, đặc biệt là nguyên liệu sản xuất (vì đã có các yêu cầu đăng ký, công bố các cơ sở sản xuất ATTP, sản phẩm thành phẩm sản xuất: đã có cơ chế kiểm soát thành phẩm đầu ra)
5. Các khó khăn trên cần được xử lý, giải quyết ở cấp chính sách, không thể giải quyết bằng nỗ lực đơn lẻ của các doanh nghiệp.

#### V. KIẾN NGHỊ

Hiệp hội VLA kính đề nghị Chính phủ xem xét các vướng mắc và trình bày nêu trên nhằm có những hướng dẫn thực thi kịp thời

Đồng thời xem xét **ngừng áp dụng Nghị định 46/2026/NĐ-CP, Nghị quyết 66.13/NQ-CP đến 31/3/2026** để đánh giá toàn diện sự phù hợp các quy định mới trong các văn bản nêu trên; góp phần hoàn thiện cơ chế triển khai chính sách ATTP theo hướng khả thi, đồng bộ, qua đó vừa nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, vừa tạo điều kiện để cộng đồng doanh nghiệp đồng hành cùng Chính phủ trong việc bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng và ổn định nền kinh tế.

Hiệp Hội VLA chúc toàn thể các quý Cơ quan năm 2026 thành công và hoàn thành tốt các công việc trong bối cảnh mới!

Trân trọng kính chào!

**TM. HHDN DỊCH VỤ LOGISTICS VIỆT NAM**

#### Nơi nhận:

- Như trên và lưu VPHH
- Bộ Tài chính, Cục Hải quan
- Các Hiệp hội ngành nghề

